

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 159/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 5 - 2024
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Long

2. Bà Lê Thị Gấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Vĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 487/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Ngọc D, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện G, tỉnh T;

2. Bị đơn: Anh Phan Thanh T, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 04 tháng 12 năm 2023 và quá trình xét xử, nguyên đơn chị Ngô Ngọc D trình bày:

Chị D và anh T kết hôn vào tháng 01 năm 2021, có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 phát sinh mâu thuẫn gia đình, do anh T không quan tâm gia đình, ăn chơi cờ bạc, quan hệ tình cảm với phụ nữ khác về gia đình cự cãi, đánh vợ. Tháng 3 năm 2023 vợ chồng không sống chung đến nay. Chị D yêu cầu ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung Phan Ngọc Như A, sinh ngày xx/xx/xxxx đang sống với chị D. Chị D yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng

nuôi con vì chị nhận thấy hiện nay anh T không nghề nghiệp, không có thu nhập. Vợ chồng không có tài sản chung.

* Quá trình giải quyết vụ án anh Phan Thanh T vắng mặt không có lời trình bày.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Ngọc D. Chị D được ly hôn anh Phan Thanh T. Về con, giao con chung Phan Ngọc Như A, sinh ngày xx/xx/xxxx cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phan Thanh T được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[1] Về hôn nhân, chị Ngô Ngọc D và anh Phan Thanh T tự nguyện kết hôn, được UBND xã T, huyện G cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 70/2021 ngày 26/01/2021 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn gia đình như chị D trình bày, nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tòa án triệu tập anh T nhiều lần đến Tòa để hòa giải hàn gắn tình cảm, nhưng anh không đến, không gởi cho Tòa án ý kiến của anh T về việc chị D yêu cầu ly hôn, cho thấy anh T không muốn duy trì hôn nhân. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

[2] Về nuôi con chung, chị D đang trực tiếp nuôi con chung dưới 36 tháng tuổi. Anh T không có ý kiến gì về nuôi con chung. Theo quy định Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị D, ghi nhận chị Dung không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, ghi nhận đương sự không yêu cầu giải quyết.

[4] Án phí sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Ngọc D.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Ngọc D và anh Phan Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Phan Ngọc Như A, sinh ngày xx/xx/xxxx cho chị Ngô Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phan Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm: Chị Ngô Ngọc D phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0013100 ngày 21/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- UBND xã Tân Điền, Huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Long

Lê Thị Gấn

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tâm

Nguyễn Văn Vui

Trần Văn Dũng

